

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 23/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Văn Sân.

Ông: Phạm Minh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Tô Đỗ Yến Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại các điểm cầu: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường và Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu Q – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 06/12/2002 tại huyện VX, tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn LP, xã TH, huyện VX, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn L, sinh năm: 1982; Con bà: Phan Thị M, sinh năm 1983; Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đến nay “có mặt”.

Bị hại:

1/ Sùng A C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản ST, xã GM, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

2/ Bị hại: Giàng Thị A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản ST, xã GM, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/02/2023, tại khu vực bản ST, xã GM, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Trần Hữu Q khi đang đi bộ dọc theo đường QL4D hướng từ huyện TĐ đi thành phố Lai Châu, có thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sirius màu đỏ - đen, BKS: 25N1 – 026.04 của anh Sùng A C, SN: 1995, trú tại: Bản ST, xã GM dựng ở gần đường đất cách QL4D khoảng 8,2 mét, đầu xe hướng về phía ruộng và có chìa khoá cắm ở xe, sau khi quan sát không thấy có ai xung quanh nên Q đã quay đầu xe ra hướng đường QL4D, dùng tay phải vặn chìa khoá rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố Lai Châu, mục đích mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi Q điều khiển xe mô tô BKS: 25N1 – 026.04 đến và dừng tại khu vực bản Mới, xã San Thành, TP. Lai Châu thì bị Công an xã GM phối hợp với Công an xã San Thành phát hiện cùng với tài sản trộm cắp là xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sirius màu đỏ - đen, BKS: 25N1 – 026.04, có trị giá 2.500.000 đồng . Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TĐ, định giá như sau:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ - đen, mang BKS 25N1-026.04, số khung: RLCS5C630CY714865, số máy: 5C63-714928, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Hữu Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết nặng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 06/02/2023 bị hại Sùng A C có đơn xin lại tài sản, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án; Ngày 27/03/2023 Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, cho bị hại Sùng A C.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Trần Hữu Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 173 B; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị bắt; về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu Q gây ra làm mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện TĐ nên đề nghị Hội đồng xét xử cần đưa ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Bị hại Sùng A C và Giàng Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 11 giờ, ngày 04/02/2023, tại bản ST, xã GM, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Trần Hữu Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sirius màu đỏ - đen, BKS : 25N1-026.04 của anh Sùng A C, SN: 1995, trú tại: Bản ST, xã GM, huyện TĐ, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị Công an xã GM, Công an xã San Thàng thành phố Lai Châu phát hiện, tại cơ quan Công an Trần Hữu Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Hữu Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hữu Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham hưởng thụ, không chịu lao động sản xuất. Bị cáo với thủ đoạn lợi dụng tài sản không ai trông coi của các bị hại mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Sùng A C và Giàng Thị A có giá trị là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) với mục đích để bán đi lấy tiền tiêu sài nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sirius màu đỏ - đen, BKS: 25N1-026.04 của anh Sùng A C, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cu là đúng qui định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn xét nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hữu Q.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/02/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hữu Q.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc